

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18-01-2021.

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DẠH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Trần Phúc.

Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 760/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972; (có mặt).

Trú tại: Tổ A, ấp V, xã A C, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Lê Quốc H, sinh năm 1967; (có mặt).

Trú tại: Tổ A, ấp V, xã A C, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H chung sống với nhau vào năm 1994 đến ngày 05/3/2004 đăng ký kết hôn tại UBND xã Hảo Đức, huyện Châu

Thành, tỉnh Tây Ninh. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay; Nguyên nhân: Do bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc và ông H thường xuyên uống rượu về chửi bới, đánh đập bà. Vào năm 2016 bà có nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó ông H năn nỉ nên bà cho ông H cơ hội sửa chữa nhưng ông H vẫn chứng nào tật nấy đến nay vẫn không chịu thay đổi. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 người tên Lê Hoài A, sinh năm 1995 và Lê Thị Tú T, sinh năm 1996. Hiện con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lê Quốc H trình bày:

Ông thừa nhận về thời gian chung sống, mâu thuẫn gia đình, con chung, tài sản chung và nợ chung như bà Đ trình bày là đúng. Tuy nhiên về mâu thuẫn thì chỉ mâu thuẫn lặt vặt trong gia đình và tiền bạc đôi lúc bị thiếu hụt nên vợ chồng cãi nhau, nhiều lúc không kiềm chế được thì ông có đánh bà Đ 02 bạt tay, ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn gì khác. Nay bà Đ yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì ông còn thương vợ.

Về con chung: Có 02 người tên Lê Hoài A, sinh năm 1995 và Lê Thị Tú T, sinh năm 1996. Hiện con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận cho bà Đ và ông H được ly hôn. Về con chung: Đã trưởng thành nên không giải quyết. Ghi nhận tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Lê Quốc H chung sống với nhau năm năm 1994, đến ngày 05/3/2004 đăng ký kết hôn tại UBND xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Theo lời khai của bà Đ thì trong quá trình sống chung, bà Đ và ông H thường bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc và ông H thường xuyên uống rượu về chửi bới, đánh đập bà. Ông H cũng thừa nhận vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, đôi lúc ông không làm chủ được thì có đánh bà Đ. Từ lời khai của bà Đ và ông H cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Đ và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Đ xin ly hôn với ông H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Vợ chồng bà Đ, ông H có 02 người tên Lê Hoài A, sinh năm 1995 và Lê Thị Tú T, sinh năm 1996. Hiện cháu A và cháu T đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà Đ, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung ông bà xác định không có nên không đặt ra giải quyết

[5]. Về án phí: Do bà Nguyễn Thị Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Ông Lê Quốc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quA hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đối với ông Lê Quốc H. Bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Lê Quốc H

2. Về con chung: Có 02 người tên Lê Hoài A, sinh năm 1995 và Lê Thị Tú T, sinh năm 1996. Hiện cháu A và cháu T đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Đ, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, nên không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007790 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAD tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương